SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNFINLEAD

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Giới hạn trọng số của cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	100.00%	3.76%	
2	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7,778,229,473	6%	100.00%	2.79%	
3	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7,766,944,637	15%	100.00%	4.35%	
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,862,720,607	80%	100.00%	2.62%	
5	HCM	CTCP Chứng khoán TPHCM	1,371,945,838	55%	100.00%	3.08%	
6	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6,506,859,219	80%	100.00%	6.21%	
7	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10,068,749,885	50%	100.00%	6.22%	
8	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,744,000,000	65%	100.00%	2.01%	
9	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	2,058,822,282	85%	100.00%	0.27%	
10	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	3,062,510,126	35%	100.00%	0.41%	
11	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	5,053,074,221	75%	100.00%	11.31%	
12	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3,428,800,000	55%	100.00%	0.69%	
13	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	3,001,302,333	70%	100.00%	8.53%	
14	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	1,885,215,716	95%	100.00%	6.33%	
15	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10,629,360,621	55%	100.00%	6.25%	
16	TCX	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	3,329,339,823	15%	100.00%	1.22%	
17	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3,190,134,896	50%	100.00%	1.94%	
18	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100.00%	4.68%	
19	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	1,152,231,925	75%	100.00%	3.40%	
20	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	2,434,919,704	25%	100.00%	1.39%	
21	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,735,386,252	60%	100.00%	1.75%	
22	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	2,572,788,533	100%	100.00%	10.49%	
23	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100.00%	3.23%	
24	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	100.00%	7.07%	